

TỜ TRÌNH

Ban hành Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập năm học 2021- 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh thống nhất ban hành Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập năm học 2021- 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, với các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Theo quy định tại khoản 1, Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (*viết tắt là Nghị định số 81 của Chính phủ*) “*Khung học phí năm học 2021 – 2022: Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể nhưng không vượt mức trần khung học phí hoặc mức học phí do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đã ban hành năm học 2020 - 2021 đối với từng cấp học và từng khu vực thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương*”.

Để có cơ sở pháp lý cho các cơ sở giáo dục công lập thuộc tỉnh quản lý thực hiện mức thu học phí của năm học 2021-2022, thì việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Đảm bảo tính pháp lý cho các cơ sở giáo dục công lập thuộc tỉnh quản lý thực hiện mức thu học phí của năm học 2021-2022.

2. Quan điểm

- Việc xây dựng Nghị quyết bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Trình tự, thủ tục xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;

Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu UBND tỉnh đề nghị Thường trực HĐND tỉnh về đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất chủ trương xây dựng Nghị quyết tại Công văn số 231/HĐND-VHXH ngày 29/9/2021 theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Ngày 30/9/2021, UBND tỉnh có Công văn số 5085/UBND-KGVX về việc xây dựng Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh; trong đó, giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính khẩn trương xây dựng Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh theo ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh, gửi Sở Tư pháp thẩm định; hoàn thành hồ sơ Nghị quyết, trình UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh thông qua.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn trên, Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp Sở Tài chính xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định về mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập năm học 2021- 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Sở Tư pháp đã thẩm định tại Báo cáo số 210/BC-STP ngày 01/10/2021; Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết để trình cấp có thẩm quyền ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Nghị quyết gồm 7 điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh; Điều 2. Đối tượng áp dụng; Điều 3. Phân loại các vùng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để cơ sở giáo dục áp dụng mức thu học phí; Điều 4. Mức thu học phí; Điều 5. Đối tượng được miễn, giảm học phí; cơ chế miễn, giảm học phí và tổ chức thu, quản lý và sử dụng học phí; Điều 6. Tổ chức thực hiện; Điều 7. Hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị quyết

a) Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

b) Nội dung chi tiết

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập năm học 2021- 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trẻ em học mầm non và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Phân loại các vùng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để cơ sở giáo dục áp dụng mức thu học phí

1. Vùng thành thị: Cơ sở giáo dục tại các phường thuộc thị xã, thành phố.

2. Vùng nông thôn: Cơ sở giáo dục tại các xã thuộc thị xã, thành phố; thị trấn và các xã đồng bằng thuộc các huyện đồng bằng.

3. Vùng dân tộc thiểu số và miền núi; huyện Lý Sơn: Cơ sở giáo dục tại các xã miền núi thuộc huyện đồng bằng; các xã, thị trấn thuộc các huyện miền núi; cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện Lý Sơn.

Điều 4. Mức thu học phí

1. Mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông năm học 2021-2022:

Đơn vị tính: 1000 đồng/tháng/học sinh

TT	Cấp học	Vùng thành thị	Vùng nông thôn	Vùng dân tộc thiểu số và miền núi; huyện Lý Sơn
1	Mầm non			
	a) Có tổ chức bán trú	110	45	20
	b) Không tổ chức bán trú	70	35	15
2	Trung học cơ sở	80	50	20
3	Trung học phổ thông	110	65	25

2. Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông được áp dụng mức học phí tương đương với mức học phí của cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn.

3. Học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên học tại cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi không phải đóng học phí trong thời gian học trực tuyến (online).

4. Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng thì học phí được thu theo số tháng học thực tế (bao gồm cả thời gian tổ chức dạy - học bù tại trường); không thu học phí trong thời gian không tổ chức dạy học. Mức thu học phí đảm bảo nguyên tắc theo số tháng thực học và chi phí phát sinh cần thiết để tổ chức dạy học nhưng không vượt quá 9 tháng/năm học.

Điều 5. Đối tượng được miễn, giảm học phí; cơ chế miễn, giảm học phí và tổ chức thu, quản lý và sử dụng học phí

Thực hiện theo các văn bản quy định hiện hành.

Hồ sơ gửi kèm theo:

- Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập năm học 2021- 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Báo cáo thẩm định; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.

Kính trình HĐND tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII, Kỳ họp thứ 4 năm 2021 xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh (25 bản);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban VH-XH, HĐND tỉnh;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP, TH, KT, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Tuấn
Trần Hoàng Tuấn

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập năm học 2021- 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIII - KỲ HỌP THỨ ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập năm học 2021- 2022 trên địa bàn Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày ... tháng năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trẻ em học mầm non và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Phân loại các vùng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để cơ sở giáo dục áp dụng mức thu học phí

1. Vùng thành thị: Cơ sở giáo dục tại các phường thuộc thị xã, thành phố.

2. Vùng nông thôn: Cơ sở giáo dục tại các xã thuộc thị xã, thành phố; thị trấn và các xã đồng bằng thuộc các huyện đồng bằng.

3. Vùng dân tộc thiểu số và miền núi; huyện Lý Sơn: Cơ sở giáo dục tại các xã miền núi thuộc huyện đồng bằng; các xã, thị trấn thuộc các huyện miền núi; cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện Lý Sơn.

Điều 4. Mức thu học phí

1. Mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông năm học 2021-2022:

Đơn vị tính: 1000 đồng/tháng/học sinh

TT	Cấp học	Vùng thành thị	Vùng nông thôn	Vùng dân tộc thiểu số và miền núi; huyện Lý Sơn
1	Mầm non			
	a) Có tổ chức bán trú	110	45	20
	b) Không tổ chức bán trú	70	35	15
2	Trung học cơ sở	80	50	20
3	Trung học phổ thông	110	65	25

2. Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông được áp dụng mức học phí tương đương với mức học phí của cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn.

3. Học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên học tại cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi không phải đóng học phí trong thời gian học trực tuyến (online).

4. Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng thì học phí được thu theo số tháng học thực tế (bao gồm cả thời gian tổ chức dạy học bù tại trường); không thu học phí trong thời gian không tổ chức dạy học. Mức thu học phí đảm bảo nguyên tắc theo số tháng thực học và chi phí phát sinh cần thiết để tổ chức dạy học nhưng không vượt quá 9 tháng/năm học.

Điều 5. Đối tượng được miễn, giảm học phí; cơ chế miễn, giảm học phí và tổ chức thu, quản lý và sử dụng học phí

Thực hiện theo các văn bản quy định hiện hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII, Kỳ họp thứ ... thông qua ngàytháng....năm 2021 và có hiệu lực từ ngày....tháng....năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Vụ Pháp chế, Ủy ban dân tộc;
- Ban Công tác đại biểu của UBND tỉnh;
- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, Hội đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các phòng;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, BVHXXH (1).

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân